

Số: **52/2025/QĐST-DS**

Đồng Nai, ngày 24 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 155/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: 1/ Bà Phạm Thị X, sinh năm 1972

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1981

Cùng nơi cư trú: Khu phố L, phường P, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: 1/ Bà Thiệu Thị B, sinh năm 1968

2/ Ông Nguyễn Tiến L1, sinh năm 1993

Cùng nơi cư trú: Khu phố L, phường P, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Phạm Thị X và bà Nguyễn Thị Hồng L về việc yêu cầu ông Nguyễn Tiến L1 và bà Thiệu Thị B phải trả cho bà L và bà X số tiền gốc là 3.736.400.000 đồng (Ba tỷ bảy trăm ba mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) và lãi suất 20% năm từ ngày vay cho đến nay là 372.145.440 đồng (Ba trăm bảy mươi hai triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn bốn trăm bốn mươi bốn đồng) xuống còn tiền gốc là 2.610.000.000 đồng (Hai tỷ sáu trăm mười triệu đồng) và lãi suất 20% năm từ ngày vay cho đến nay.

2.2. Về số tiền vay: Ông Nguyễn Tiến L1 và bà Thiệu Thị B có nghĩa vụ liên đới phải trả cho bà Phạm Thị X và bà Nguyễn Thị Hồng L số tiền gốc còn lại là 2.562.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm sáu mươi hai triệu đồng).

2.3. Về thời gian trả nợ: Theo pháp luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan

thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.4. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Tiến L1 và bà Thiều Thị B có nghĩa vụ liên đới chịu: 41.620.000 đồng (Bốn mươi một triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng);

Trả lại cho bà Phạm Thị X và bà Nguyễn Thị Hồng L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 56.054.000 đồng (Năm mươi sáu triệu không trăm năm mươi bốn nghìn đồng), tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 thuộc Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai ngày 15/10/2025 (Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003568).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự (04);
- VKSND khu vực 11 – Đồng Nai (01);
- Phòng THADS khu vực 11 – Đồng Nai (01);
- Lưu hồ sơ vụ án (02).

THẨM PHÁN

(đã ký)

Mai Danh H